TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN TỊNH** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2018/HNGĐ-ST
Ngày 08/11/2018
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Đức Kháng.

2. Bà Lê Thị Lệ Thi.

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Lưu Tấn Tâm – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2018/TLST-HNGĐ ngày 22/6/2018 về tranh chấp "*Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/9/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 40 /2018/QĐST-HNGĐ ngày 18/10/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị P, sinh năm 1986, có mặt.

Địa chỉ: Xóm 5, thôn 8 , xã M, huyện P, tỉnh Bình Định

2. Bị đơn: Anh Trần Trung K, sinh năm 1984, vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm 5, thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/5/2018, bản tự khai ngày 22/6/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Dương Thị P trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Trần Trung K có tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi ngày 13 tháng 12 năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến giữa năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng sống với nhau không hòa thuận, tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm, hay cải vã nhau, tiền của anh K làm ra được bao nhiêu thì gửi về cho mẹ của anh; do đó vợ chồng không còn chăm sóc, yêu thương nhau nữa nên chị và anh K sống ly thân từ giữa năm 2015 đến nay.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được; vì vậy, chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Trung K để chị ổn định cuộc sống.

- *Về con chung:* Không có.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

Bị đơn : Anh Trần Trung K không nộp văn bản trình bày cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị Dương Thị P có đơn xin ly hôn anh Trần Trung K, hiện đang cư trú và có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi nên Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh thụ lý giải quyết vụ án "Ly hôn" là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn anh Trần Trung K vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị P và anh Trần Trung K đã tự tìm hiểu với nhau, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện S, Quảng Ngãi vào ngày 13/12/2013, là hôn nhân hợp pháp. Theo chị P, thì trong quá trình chung sống với nhau vợ chồng tính tình không hợp nhau, hai người nhìn nhận và có cách suy nghĩ khác nhau trong cuộc sống vợ chồng, mâu thuẫn về kinh tế tiền bạc; do đó vợ chồng không còn chăm sóc, yêu thương nhau nữa, nên chị P và anh K sống ly thân từ giữa năm 2015 đến nay. Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh K nhiều lần để làm việc và hòa giải nhưng anh K vẫn không đến Tòa án. Chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu được ly hôn của chị P là có căn cứ và phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, chấp nhận đơn khởi kiện về việc chị Dương Thị P ly hôn với anh Trần Trung K.

[2.2] Về con chung: Không có, nên không xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không xét.

[3] Về án phí: Chị Dương Thị P phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000773 ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh là phù hợp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26,27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị P; Chị Dương Thị P được ly hôn anh Trần Trung K.

2. *Về con chung:* Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Thị P phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000773 ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi; chị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Kháng cáo:* Chị Dương Thị P có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Trần Trung K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Hoàng